BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Số: 03/2026/TT-BGDĐT	Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
	Hà Nội, ngày 30 tháng 01 năm 2026

THÔNG TƯ
Quy định quy tắc ứng xử của nhà giáo

Căn cứ Luật Nhà giáo số 73/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 37/2025/NĐ-CP ngày 26 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Nhà giáo và Cán bộ quản lý giáo dục;

Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Thông tư quy định quy tắc ứng xử của nhà giáo.

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Thông tư này quy định quy tắc ứng xử của nhà giáo trong cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.

2. Thông tư này áp dụng đối với nhà giáo làm nhiệm vụ giảng dạy, giáo dục trong cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.

3. Nhà giáo trong cơ sở giáo dục thuộc lực lượng vũ trang nhân dân, nhà giáo thuộc lực lượng vũ trang biệt phái tại các cơ sở giáo dục thực hiện quy tắc ứng xử theo quy định tại Thông tư này và quy định khác của pháp luật có liên quan.

Điều 2. Mục đích xây dựng quy tắc ứng xử của nhà giáo

1. Bảo đảm chuẩn mực về nhận thức, thái độ và hành vi của nhà giáo trong mối quan hệ với người học, đồng nghiệp, cán bộ quản lý cơ sở giáo dục, cha mẹ hoặc người giám hộ của người học, cộng đồng.

2. Bảo đảm môi trường giáo dục an toàn, thân thiện, tôn trọng sự khác biệt; đổi mới, sáng tạo; phòng, chống tiêu cực và bạo lực học đường.

3. Làm căn cứ để nhà giáo rèn luyện, giữ gìn, học tập, bồi dưỡng nâng cao phẩm chất, đạo đức và văn hóa ứng xử trong môi trường số, đặc biệt khi tham gia hoạt động trên các nền tảng mạng xã hội.

4. Tạo cơ sở pháp lý thống nhất để cơ sở giáo dục triển khai xây dựng và thực hiện quy tắc ứng xử phù hợp với điều kiện thực tiễn.

Điều 3. Nguyên tắc xây dựng quy tắc ứng xử của nhà giáo

1. Tuân thủ các quy định của pháp luật có liên quan; phù hợp với chuẩn mực đạo đức, thuần phong mỹ tục và truyền thống văn hóa của dân tộc; bảo đảm nguyên tắc bình đẳng, không phân biệt đối xử và tôn trọng sự đa dạng văn hóa, tôn trọng đời sống riêng tư, bí mật cá nhân.

2. Bảo đảm thể hiện được vị trí, vai trò, quyền, lợi ích hợp pháp, nghĩa vụ và trách nhiệm của nhà giáo trong hoạt động nghề nghiệp.

3. Bảo đảm tiêu chí ngắn gọn, rõ ràng, dễ hiểu, dễ thực hiện; phù hợp với cấp học, trình độ đào tạo và phương thức giáo dục; phù hợp với giá trị văn hóa tốt đẹp của dân tộc và đặc trưng văn hóa vùng miền.

4. Việc xây dựng quy tắc ứng xử chi tiết tại cơ sở giáo dục bảo đảm tính khả thi, dân chủ, công khai và khách quan.

Chương II

NỘI DUNG QUY TẮC ỨNG XỬ

Điều 4. Quy tắc ứng xử chung

1. Chấp hành nghiêm chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; thực hiện đầy đủ và đúng các quy định của pháp luật về quyền, nghĩa vụ của nhà giáo; chấp hành sự phân công, điều động của tổ chức, cá nhân có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

2. Tận tụy với công việc; giảng dạy, giáo dục đúng mục tiêu, nguyên lý giáo dục; thực hiện đầy đủ và bảo đảm chất lượng chương trình giáo dục; tích cực học tập, rèn luyện nâng cao đạo đức nhà giáo, trình độ, năng lực chuyên môn, nghiệp vụ; trung thực trong học tập, nghiên cứu khoa học và thực hiện nhiệm vụ giảng dạy, giáo dục; tiếp thu có chọn lọc và vận dụng phù hợp các giá trị tiến bộ khoa học công nghệ, văn minh của nhân loại trong hoạt động nghề nghiệp; có trách nhiệm trong việc sử dụng thông tin và ứng xử trên không gian mạng.

3. Giữ gìn phẩm chất, uy tín, danh dự, nhân phẩm, nhân cách của nhà giáo; mẫu mực, nêu gương; có thái độ lịch sự, thân thiện; thực hiện lối sống lành mạnh, tích cực; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, tham nhũng, bệnh thành tích; thực hiện phê bình và tự phê bình thường xuyên; giữ gìn, phát huy bản sắc văn hóa dân tộc.

4. Bảo vệ, giữ gìn cảnh quan cơ sở giáo dục; phòng chống bạo lực học đường; đoàn kết, xây dựng, yêu thương, giúp đỡ người khác; bảo vệ uy tín, danh dự của người khác và của cơ sở giáo dục; xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, văn minh, dân chủ, đổi mới, sáng tạo; tích cực tham gia vào hoạt động quản lý, quản trị và các hoạt động chuyên môn khác của cơ sở giáo dục.

5. Ngôn ngữ trong sáng, dễ hiểu, đúng mực, trung thực, tôn trọng; trang phục gọn gàng, lịch sự, phù hợp với môi trường, hoạt động giáo dục và các quy định có liên quan.

6. Không lợi dụng chức danh, danh hiệu, hình ảnh nhà giáo và hoạt động nghề nghiệp để thực hiện hành vi vi phạm pháp luật hay tư lợi cá nhân; không tự ý bỏ việc; không được tuyên truyền, phổ biến những nội dung trái với quan điểm, chính sách của Đảng và Nhà nước; không hút thuốc lá, sử dụng đồ uống có cồn khi thực hiện nhiệm vụ; không sử dụng chất cấm và các chất kích thích khác theo quy định của pháp luật; không tham gia tệ nạn xã hội; không thờ ơ, né tránh hoặc che giấu các hành vi vi phạm của người học, đồng nghiệp.

Điều 5. Ứng xử với người học

1. Có thái độ mẫu mực, tinh thần bao dung, trách nhiệm, yêu thương; phản hồi, nhận xét, khen hoặc phê bình phù hợp với đối tượng và hoàn cảnh; động viên, khích lệ sự phấn đấu và phát triển của người học.

2. Tạo môi trường giáo dục an toàn, tích cực và bình đẳng; khuyến khích người học tham gia nghiên cứu, lao động sản xuất, hoạt động phục vụ cộng đồng, phát triển bền vững.

3. Tôn trọng, đánh giá đúng thực chất năng lực của người học; bảo vệ các quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của người học; tạo động lực phát huy phẩm chất và năng lực người học; lắng nghe, kịp thời tư vấn, hỗ trợ người học về lĩnh vực học tập, xã hội bảo đảm phù hợp với tâm sinh lý lứa tuổi.

4. Không phân biệt đối xử giữa những người học dưới mọi hình thức; không xúc phạm, gây tổn thương, trù dập, định kiến, bạo hành, xâm hại người học dưới mọi hình thức và báo cáo kịp thời với lãnh đạo, cơ quan có thẩm quyền khi phát hiện người học bị bạo lực, xâm hại; không ép buộc người học tham gia các hoạt động mang tính chất tự nguyện; không công khai thông tin của người học trái quy định; không gian lận, cố ý làm sai lệch kết quả trong các hoạt động tuyển sinh, đánh giá người học.

Điều 6. Ứng xử với đồng nghiệp

1. Trung thực, chân thành, đoàn kết, có tinh thần hợp tác, chia sẻ trách nhiệm, giúp đỡ lẫn nhau; tự phê bình và phê bình bảo đảm khách quan, nghiêm túc, thẳng thắn, mang tính xây dựng vì sự tiến bộ của đồng nghiệp.

2. Tôn trọng và lắng nghe ý kiến của đồng nghiệp, phối hợp, trao đổi kinh nghiệm, học hỏi trong hoạt động nghề nghiệp.

3. Không xúc phạm, chia rẽ, gây mất đoàn kết nội bộ; không né tránh, đùn đẩy trách nhiệm; không công khai thông tin của đồng nghiệp trái quy định.

Điều 7. Ứng xử với cán bộ quản lý cơ sở giáo dục

1. Chấp hành sự phân công, chỉ đạo, điều hành của cán bộ quản lý cơ sở giáo dục trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao.

2. Lắng nghe và cầu thị tiếp thu ý kiến đánh giá, góp ý của cán bộ quản lý cơ sở giáo dục trong hoạt động nghề nghiệp.

3. Tích cực tham mưu và thể hiện rõ chính kiến với cán bộ quản lý cơ sở giáo dục theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

4. Không xúc phạm, gây mất đoàn kết nội bộ; không thờ ơ, né tránh hoặc che giấu các hành vi sai phạm của cán bộ quản lý cơ sở giáo dục.

Điều 8. Ứng xử với cha mẹ hoặc người giám hộ của người học

1. Sẵn sàng hợp tác, hỗ trợ, chia sẻ với cha mẹ hoặc người giám hộ của người học về hoạt động giảng dạy, giáo dục vì sự tiến bộ của người học.

2. Chủ động, kịp thời cung cấp, trao đổi thông tin trung thực về người học; chương trình, kế hoạch giảng dạy, giáo dục khi được sự đồng ý của cấp quản lý theo thẩm quyền.

3. Khuyến khích, tạo điều kiện để cha mẹ hoặc người giám hộ của người học tham gia vào hoạt động giáo dục vì sự tiến bộ của người học.

4. Không xúc phạm, áp đặt, vụ lợi, ép buộc cha mẹ hoặc người giám hộ của người học tham gia các hoạt động trái quy định của Nhà nước và các hoạt động mang tính chất tự nguyện.

Điều 9. Ứng xử với cộng đồng

1. Tuân thủ, chấp hành nội quy, quy tắc nơi công cộng; tôn trọng không gian chung của cộng đồng; ứng xử văn minh, lịch thiệp, đúng mực, bảo vệ cảnh quan môi trường khi tham gia hoạt động cộng đồng.

2. Phát huy tinh thần tự nguyện, tự giác và tích cực tham gia các hoạt động xã hội; bảo vệ môi trường; thực hiện và phối hợp thực hiện hiệu quả các phong trào, hoạt động từ thiện, nhân đạo, chăm lo người nghèo, đối tượng dễ bị tổn thương, yếu thế trong xã hội theo quy định của pháp luật; tham gia, lan tỏa phong trào xây dựng xã hội học tập, phát triển văn hóa đọc, khuyến học, khuyến tài.

3. Tích cực lan tỏa các giá trị nhân văn, những việc làm tốt, hình ảnh đẹp, hành vi ứng xử văn hóa trong xã hội, trong nhà trường đến cộng đồng; chủ động tham gia truyền thông, tuyên truyền về giáo dục, chống tin giả liên quan tới lĩnh vực giáo dục và nhà giáo trên các kênh mạng xã hội chính thống; công khai, minh bạch thông tin có liên quan khi tham gia các hoạt động xã hội.

4. Không tham gia, ủng hộ các hoạt động mê tín dị đoan và các hoạt động gây chia rẽ khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

Chương III
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 10. Trách nhiệm của các đơn vị thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo

1. Cục Nhà giáo và Cán bộ quản lý giáo dục chủ trì hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện Thông tư này.

2. Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan phối hợp với Cục Nhà giáo và Cán bộ quản lý giáo dục trong việc hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện Thông tư này.

Điều 11. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các cấp

1. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

a) Phổ biến, chỉ đạo, triển khai, hướng dẫn việc thực hiện quy định về quy tắc ứng xử của nhà giáo trong cơ sở giáo dục thuộc thẩm quyền quản lý;

b) Bảo đảm các điều kiện cho công tác giáo dục, tuyên truyền, thực hiện nghiêm quy tắc ứng xử của nhà giáo;

c) Định kỳ kiểm tra công tác tổ chức thực hiện của các cơ quan quản lý giáo dục; xử lý nghiêm, kịp thời đúng pháp luật đối với tổ chức, cá nhân vi phạm quy định tại Thông tư này; kiểm tra đột xuất

đối với trường hợp nhà giáo hoặc cơ sở giáo dục, cơ quan quản lý giáo dục có dấu hiệu vi phạm nghiêm trọng quy định về quy tắc ứng xử của nhà giáo thuộc thẩm quyền quản lý.

2. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu trực thuộc cấp tỉnh

a) Triển khai, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện quy tắc ứng xử của nhà giáo tại các cơ sở giáo dục thuộc thẩm quyền quản lý;

b) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, tổ chức liên quan trong công tác tuyên truyền, giám sát, khen thưởng, xử lý vi phạm theo quy định;

c) Thực hiện chế độ báo cáo theo quy định của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Điều 12. Trách nhiệm của Sở Giáo dục và Đào tạo

1. Tham mưu với cấp ủy và chính quyền địa phương về việc hướng dẫn thực hiện quy định về quy tắc ứng xử của nhà giáo trong cơ sở giáo dục thuộc thẩm quyền quản lý và giải pháp để thực hiện có hiệu quả các quy định trong Thông tư này.

2. Chỉ đạo các cơ sở giáo dục tổ chức triển khai, thực hiện Thông tư này; tổ chức kiểm tra, giám sát việc xây dựng và thực hiện các quy tắc ứng xử của nhà giáo tại các cơ sở giáo dục thuộc thẩm quyền quản lý; tuyên dương, khen thưởng kịp thời tổ chức, cá nhân thực hiện tốt; xử lý tổ chức, cá nhân vi phạm theo đúng quy định của pháp luật.

3. Thực hiện chế độ báo cáo theo quy định của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Điều 13. Trách nhiệm của cơ sở giáo dục

1. Căn cứ quy định tại Thông tư này và các quy định của pháp luật có liên quan, người đứng đầu cơ sở giáo dục ban hành quy tắc ứng xử chi tiết của nhà giáo phù hợp với yêu cầu, điều kiện thực tiễn của cơ sở giáo dục.

2. Công khai quy tắc ứng xử của nhà giáo trên trang thông tin điện tử hoặc niêm yết tại bảng tin của cơ sở giáo dục; phổ biến quy tắc ứng xử đến cán bộ quản lý cơ sở giáo dục, nhà giáo, người học và cha mẹ hoặc người giám hộ của người học; thường xuyên tuyên truyền, quán triệt thực hiện nội dung quy tắc ứng xử của nhà giáo; thiết lập kênh phản ánh hành vi ứng xử của nhà giáo bảo đảm an toàn và bảo mật thông tin theo quy định.

3. Thực hiện công tác khen thưởng, kỷ luật đối với tập thể, cá nhân trong triển khai thực hiện quy tắc ứng xử của nhà giáo theo quy định của pháp luật.

4. Thực hiện chế độ báo cáo theo quy định của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Điều 14. Các Bộ, cơ quan ngang Bộ có cơ sở giáo dục trực thuộc

1. Chỉ đạo các cơ sở giáo dục thuộc thẩm quyền quản lý tổ chức thực hiện Thông tư này.

2. Bảo đảm các điều kiện cho công tác giáo dục, phổ biến, tuyên truyền, thực hiện nghiêm quy tắc ứng xử của nhà giáo trong cơ sở giáo dục thuộc thẩm quyền quản lý.

3. Định kỳ kiểm tra công tác tổ chức thực hiện của các cơ sở giáo dục thuộc thẩm quyền quản lý; tuyên dương, khen thưởng kịp thời các tổ chức, cá nhân thực hiện tốt và xử lý các cá nhân, tổ chức vi phạm.

4. Thực hiện chế độ báo cáo theo quy định.

Điều 15. Điều khoản thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày 30 tháng 01 năm 2026.

2. Quyết định số 16/2008/QĐ-BGDĐT ngày 16 tháng 4 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Quy định về đạo đức nhà giáo và Điều 6 của Thông tư số 06/2019/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 4 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định Quy tắc ứng xử trong cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên hết hiệu lực kể từ ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành.

3. Chánh Văn phòng, Cục trưởng Cục Nhà giáo và Cán bộ quản lý giáo dục, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp, Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo, Thủ trưởng cơ sở giáo dục và tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này./.

Nơi nhận:
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Chính phủ;
- Ủy ban Văn hóa và Xã hội của Quốc hội;
- Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Hội đồng Quốc gia Giáo dục và Phát triển nhân lực;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TƯ;
- Cục KTVB&XLVPHC (Bộ Tư pháp);
- Bộ trưởng;
- Các Thứ trưởng;
- Công đoàn Giáo dục Việt Nam;
- Như khoản 3 Điều 15;
- Công báo CP;
- Cổng TTĐT của Chính phủ;
- Cổng PLQG; CSDLQG về VBPL;
- Cổng TTĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Lưu: VT, PC, NGCBQLGD (05b).

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Phạm Ngọc Thưởng